

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 09 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Lê Xuân Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Hữu Minh Nghĩa

Ông Nguyễn Thanh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lý Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Thái Ngô Xuân Ph (Tên gọi khác: Ch), sinh năm 1997 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, thôn Võ Đông, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn Tr và bà Ngô Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/11/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Tr (Tên gọi khác: C), sinh năm 2001 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Võ Cang, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Lê Thị Kim H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/8/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:*

Bà Cao Thị Nh, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Bô Lang, xã Sơn Thái, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Nhã, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 14, thôn Võ Cang, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

Bà Cao Thị Ph, sinh năm 1988, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/7/2021, Nguyễn Văn Tr sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 79T2-3847 của gia đình đến nhà Thái Ngô Xuân Ph ở thôn Võ Đông, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang chơi. Tại đây, Phúc rủ Trường lên huyện Khánh Vĩnh để tìm cơ hội trộm cắp tài sản, Tr đồng ý. Phúc điều khiển xe mô tô 79T2-3847 chở Trường lên xã Sơn Thái, huyện Khánh Vĩnh. Khi đến nơi do trời đã khuya nên Ph và Tr đến nhà anh Lê Thanh T (bạn của Ph) ở thôn Bồ Lang, xã Sơn Thái, huyện Khánh Vĩnh để nghỉ. Sau đó T nhờ Phúc và Tr đi phụ T bốc gỗ. Đến 23 giờ cùng ngày, sau khi giúp T bốc gỗ xong, Ph đến tiệm internet (gần nhà T) để chơi game còn Tr ở lại Nhà T ngủ.

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 09/7/2021, Tr đến tiệm internet đón Ph đi tìm cơ hội để trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà chị Cao Thị Ph thuộc thôn Bồ Lang, xã Sơn Thái, huyện Khánh Vĩnh, phát hiện xe mô tô biển kiểm soát: 79D1-586.62, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen của chị Cao Thị Nh (em ruột chị Ph) để ở trước hiên nhà không có người trông coi. Tr đứng ngoài cảnh giới còn Ph đi bộ vào sân, lấy trộm xe của chị Nh dắt ra ngoài. Do xe không nổ máy được nên Trường điều khiển xe dùng chân đẩy Ph và xe trộm cắp được về Nha Trang. Khi đến nhà của Tr, Ph tháo biển số 79D1-586.62 đem cất giấu trong đồng phế liệu trước nhà rồi cả hai đi ngủ. Đến khoảng 9 giờ ngày 09/7/2021, Tr, Ph mang xe trộm cắp được đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an thành phố Nha Trang nghi, mời về trụ sở làm việc. Tại đây, Tr, Ph đã khai nhận việc trộm cắp xe tại Khánh Vĩnh nên chuyển hồ sơ cho công an huyện Khánh Vĩnh thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh, Thái Ngô Xuân Ph và Nguyễn Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Khánh Vĩnh, giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát: 79D1- 586.62 vào thời điểm định giá tháng 7/2021 là 9.750.000 đồng.

Bị can Thái Ngô Xuân Ph, Nguyễn Văn Tr chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tự nguyện trả tiền sửa chữa xe bị hư hỏng do hành vi phạm tội gây ra

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 79T2- 3847, nhãn hiệu PSMOTO; màu xanh-đen; số máy 52FME019871; số khung 2UM8XE19871;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, số khung 3220H437141, số máy: E3X9E152495,

- 01 (một) biển kiểm soát: 79D1- 586.62 (thu giữ tại nhà của Trường).

Toàn bộ tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Về dân sự: Chị Cao Thị Nh đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát: 79D1- 586.62 và yêu cầu trả tiền đã sửa xe là 660.000 đồng. Tr và Ph đã trả số tiền do chị Nh yêu cầu.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSKV ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Thái Ngô Xuân Ph và Nguyễn Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Thái Ngô Xuân Ph và Nguyễn Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Thái Ngô Xuân Ph và Nguyễn Văn Tr. Xử phạt bị cáo Ph mức án tù 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-30 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Trường từ 09-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xét.

Các bị cáo Thái Ngô Xuân Ph và Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Thái Ngô Xuân Ph và Nguyễn Văn Tr khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh nên không có ý kiến tranh luận gì thêm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/7/2021, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Cao Thị Nh 01 xe mô tô biển kiểm soát 79D1-586.62 có giá trị 9.750.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của người khác và gây mất an ninh trật tự địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến nguyên nhân, điều kiện phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo để xử phạt cho phù hợp.

[4] Về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Ph là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành, bị cáo Tr là người giúp sức. Tuy nhiên, tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và nhân thân của các bị cáo là khác nhau nên cần đánh giá để lượng hình cho phù hợp.

Đối với bị cáo Thái Ngô Xuân Ph:

Bị cáo là người khởi xướng đi trộm cắp, là người trực tiếp lấy tài sản nên mức án cao hơn bị cáo Tr. Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có thời gian nhập ngũ phục vụ quân đội và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định nên không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr: Khi nghe bị cáo Ph rủ đi trộm cắp bị cáo đồng ý ngay, bị cáo chờ và đứng ngoài chờ Ph vào lấy xe máy, hành vi của bị cáo có phần hạn chế hơn nên mức án thấp hơn bị cáo Ph. Sau khi phạm tội đã tự

nguyên bồi thường thiệt hại cho người bị hại; quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản q, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định nên không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về bồi thường dân sự: Bị hại bà Cao Thị Nh khai đã nhận lại tài sản bị mất, đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Một số vật chứng của vụ án đã được xử lý trong giai đoạn điều tra bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Thái Ngô Xuân Ph, Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 36, điểm b, i và s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với Thái Ngô Xuân Ph và Nguyễn Văn Tr.

- Xử phạt: Bị cáo Thái Ngô Xuân Ph 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thái Ngô Xuân Ph cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Thái Ngô Xuân Ph, Nguyễn Văn Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự Công an huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Sở Tư pháp Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Xuân Thi